

Số: 51/2022/QĐST-HNGĐ

*Phổ Yên, ngày 30 tháng 3 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 341/2021/TLST - HNGĐ, ngày 30 tháng 12 năm 2021 giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Trần Trọng C, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Tổ dân phố ĐC, phường BB, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên.

- **Bị đơn:** Chị Lê Thị N, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Tổ dân phố ĐC, phường BB, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2022;

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Trọng C và chị Lê Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2.1. Về quan hệ hôn nhân:** Anh Trần Trọng C và chị Lê Thị N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí thuận tình ly hôn.

**2.2. Về con chung:** Anh Trần Trọng C và chị Lê Thị N đều xác định trong quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung là: Trần Khôi N, sinh ngày 31/12/2009 và Trần Lê K, sinh ngày 19/6/2013.

Anh C, chị N thống nhất thỏa thuận: Giao cho anh Trần Trọng C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con là Trần Khôi N, sinh ngày 31/12/2009. Giao cho chị Lê Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con là Trần Lê K, sinh ngày 19/6/2013. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào và được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

**2.3. Về tài sản chung:** Anh C, chị N tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.4. Về nợ chung, các khoản cho vay chung:** Anh C, chị N tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.5. Về án phí:** Anh Trần Trọng C và chị Lê Thị N thống nhất thỏa thuận. Anh C chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn để sung quỹ Nhà nước, được khấu trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002014 ngày 30/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên. Hoàn trả lại cho anh C 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã PY;
- THADS thị xã PY;
- Công thông tin điện tử của Tòa án;
- UBND phường BB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký tên)*

**Hà Thị Thu Thủy**